TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 11 - 01 - 2018
V/v ly hôn giữa chị P, anh K

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ;
2. Bà Nguyễn Thị Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Thường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam *tham gia phiên toà:*

Ông Thân Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 417/ 2017/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc " ly hôn; tranh chấp về con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2017/QĐXX-ST ngày 25 tháng 8 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2017/QĐST – HNGĐ ngày 25/12/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị P- sinh năm 1986 "có mặt".
2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn K, sinh năm 1984 "vắng mặt".

Cùng địa chỉ: Thôn Lịch Sơn, xã L, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ptrình bày:

Về hôn nhân: Chị Pđăng ký kết hôn với anh Phạm Văn K tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang vào ngày 17 – 02 - 2012 (Giấy đăng ký số 10, quyển số 01/2012) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau ngày cưới vợ chồng về chung

sống với nhau ngay tại thôn Lich Sơn, xã L. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa hợp, hạnh phúc, đến tháng 10 năm 2012 thì chị và anh phát sinh mâu thuẫn do hai vợ chồng không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm sống, anh K không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 6 năm 2013 cho đến nay, không còn quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không thể duy trì cuộc sống chung được nữa, chị P xin ly hôn với anh K.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Khánh Linh, sinh ngày 29 - 11 - 2012. Hiện nay cháu Linh đang ở với chị Phương, chị Pcó nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản riêng, chung; Công nợ chung: Chị Pkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với anh K nhưng anh K không đến Tòa án trình bày quan điểm đối với yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung của chị Phương, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Tại phiên tòa, người làm chứng bà Vũ Thị Môn là mẹ đẻ của anh K trình bày: Hiện nay anh K đang ở cùng địa chỉ với bà tại thôn Lịch Sơn, xã L, Lục Nam, Bắc Giang. Sau khi nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh K như Thông báo thụ lý, giấy triệu tập; Thông báo phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, bà đã giao lại cho anh K như cam kết với Tòa án. Do hai vợ chồng chị Panh K ở cùng bà nên bà biết được giữa vợ chồng anh, chị có mâu thuẫn. Anh K có biết việc chị Pcó đơn xin ly hôn nhưng vì công việc bận nên không đến Tòa giải quyết được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên toà Thẩm phán và Thư ký Toà án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên toà Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81. 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227; 228; 147; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Pđược ly hôn với anh Phạm Văn K.

Về con chung: Giao cháu Phạm Khánh Linh, sinh ngày 29 - 11 – 2012 cho chị Nguyễn Thị Ptrực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản riêng, chung; Công nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết. Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn cụng khai tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng:*** Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của cho bị đơn anh K, nhưng tại phiên tòa anh K vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] ***Về hôn nhân*****:** Hôn nhân của chị Nguyễn Thị Pvà anh Phạm Văn K là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm sống. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ tháng 6 năm 2013, hai bên đã sống ly thân. Nay chị Pxác định tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Pđược ly hôn với anh K.

[3] ***Về nuôi con chung*****:** Căn cứ vào điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Phạm Khánh Linh, sinh ngày 29-11-2012 cho chị Nguyễn Thị Ptrực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng cho con: Chị Pkhông yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] ***Về án phí:*** Chị Pphải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[5] ***Về quyền kháng cáo:*** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227; 228; 147; 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Pvà anh Phạm Văn K.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Khánh Linh, sinh ngày 29-11-2012 cho chị Nguyễn Thị Ptrực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh Phạm Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí**:** Chị Nguyễn Thị Pphải chị 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Pđã nộp đủ số tiền 300.000đ tại biên lai thu số AA/2017/0002744 ngày 16/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh